

Số: 229/2024/QĐST-HNGĐ

Đại Từ, ngày 24 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 176/2024/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989.

Cư trú tại: Xóm G, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- **Bị đơn:** Anh Dương Công L, sinh năm 1982.

Cư trú tại: Xóm G, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/12/2024;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/12/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Dương Công L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Dương Công L nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị H, anh L thống nhất có 02 con chung và thoả thuận: Chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Dương Hoài A, sinh ngày 06/4/2017; anh L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Dương Quỳnh C, sinh ngày 16/8/2013 cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về quyền, nghĩa vụ thăm nom, cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H, anh L có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Do mỗi người nuôi 01 con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng cho các bên.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ghi nhận sự thỏa thuận của chị H anh L về việc trích trả công sức làm dâu cho chị H: Anh L có trách nhiệm trích trả cho chị H số tiền 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu) đồng.

Thời hạn trích trả được chia làm 02 lần:

- Lần 1: Anh L có trách nhiệm thanh toán cho chị H 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng vào ngày 16/12/2024 (Đã thanh toán xong).

- Lần 2: Anh L có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng. Thời hạn trả chậm nhất là ngày 30/5/2025.

Anh L có trách nhiệm trả vào số tài khoản: 106869865419 Ngân hàng V mang tên Nguyễn Thị H.

2.4. Khoản nợ chung, cho vay chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Án phí: Chị H và anh L thống nhất thỏa thuận: Chị H tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng. Chị H được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí số tiền 17.500.000 đồng theo biên lai thu số 0005503 ngày 18/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ. Chị H được trả lại 17.350.000 (Mười bảy triệu ba trăm năm mươi ngàn) đồng.

Kể từ ngày quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- CCTHADS huyện Đại Từ;
- UBND xã;
- Lưu: TA, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Cao Vương